TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 11/6/2021.
"V/v tranh chấp xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**
- *Các Hội thẩm nhân dân* Ông **Lại Thiện Phong**
  Bà **Nguyễn Thị Hiếu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Phan Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2020/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Diệp N**, sinh năm 1992 (vắng mặt có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1987 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Diệp N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, chị N và anh T có tổ chức cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/01/2019. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị N và anh T đã ly thân với nhau từ tháng 3

năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Diệp N xác định giữa chị và anh Nguyễn Minh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị N không có yêu cầu gì.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, anh T và chị N có tổ chức cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/01/2019. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Hiện tại anh T và chị N đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn với anh T thì anh T không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Minh T xác định giữa anh và chị Lê Diệp N không có con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T trình bày anh có vay Công ty tín dụng số tiền 57.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu được chia đôi số nợ này. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Diệp N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về quan hệ con chung: Chị N và anh T xác định giữa anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị N không có yêu cầu giải quyết. Còn anh Nguyễn Minh T có yêu cầu chia số nợ 57.000.000 đồng vay của Công Ty tài chính nhưng anh không thực hiện các yêu cầu mà Tòa án đã hướng dẫn tại thông báo số 01/TB-TA, ngày 11 tháng 5 năm 2021. Do đó, không thể xem xét, giải quyết. Nếu anh T có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Diệp N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Minh T có nơi đăng ký thường trú tại ấp V, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết.

[3] Nguyên đơn chị Lê Diệp N tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị N. Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Diệp N và anh Nguyễn Minh T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/01/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị N và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị N và anh T đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy: Mâu thuẫn gia đình của chị N và anh T làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị N và anh T không thực

hiện được. Mặc dù hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Diệp N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

[5] Về quan hệ con chung: Chị N và anh T xác định giữa anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Diệp N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Minh T có yêu cầu chia số nợ 57.000.000 đồng vay tại Công ty tài chính nhưng anh T không có làm đơn yêu cầu. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh T có đơn xin hoãn phiên tòa để làm đơn yêu cầu chia số nợ 57.000.000 đồng với chị N. Tòa án có ban hành thông báo số 01/TB- TA, ngày 11 tháng 5 năm 2021 hướng dẫn cho anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của anh nếu có yêu cầu chia nợ chung với chị N thì anh phải làm đơn trình bày cụ thể khoản nợ anh yêu cầu chia với chị N như: nợ ai; địa chỉ cụ thể của chủ nợ, hợp đồng hoặc các tài liệu thể hiện việc có nợ ... và dự nộp tiền án phí theo quy định. Tuy nhiên, đến phiên tòa ngày hôm nay anh T không thực hiện. Do đó, không thể xem xét, giải quyết. Nếu anh T có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Diệp N phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Diệp N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Chị N và anh T xác định giữa anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Diệp N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Minh T cũng không có đơn yêu cầu chia nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Diệp N phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Lê Diệp N đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003405, ngày

14 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi